TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 243/2018/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Bảo, ngày 21 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 292/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Vũ Văn Anh; nơi cư trú: Khu phố 1/5, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

2. Chị Nguyễn Thị Ng; nơi cư trú: Khu phố 1/5, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thụ lý số 292/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 đã được thẩm tra tại phiên hòa giải và căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Anh và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 09/5/2007. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh

phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và địa Ph1 hòa giải nhưng không đạt kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị sống ly thân từ năm 2017 đến nay, mỗi người sống một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay, Anh A và chị Ng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn Anh và chị Nguyễn Thị Ng.

[2] Về con chung: Anh A và chị Ng có 03 con chung là Vũ Nguyễn Hồng Ph, sinh ngày 19/10/2007; Vũ Minh Kh, sinh ngày 29/6/2009 và Vũ Ngọc Nhã Ph1, sinh ngày 06/6/2017. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cả 03 con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung với mức 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2018 cho tới khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của Anh A và chị Ng đồng thời phù hợp với nguyện vọng được ở với mẹ của cháu Phúc và cháu Kh. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của Anh A và chị Ng.

[3] Về tài sản chung: Anh A và chị Ng xin tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh A và chị Ng mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Anh và chị Nguyễn Thị Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Vũ Nguyễn Hồng Ph, sinh ngày 19/10/2007; Vũ Minh Kh, sinh ngày 29/6/2009 và Vũ Ngọc Nhã Ph1, sinh ngày

06/6/2017 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung với mức 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2018 cho tới khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành bản án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh A và chị Ng xin tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh A và chị Ng mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Anh A và chị Ng đã nộp đủ số tiền lệ phí nêu trên theo biên lai thu số 0001223 ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngy sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh